

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên họp:

Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 15/2021/QĐST-VDS ngày 29 tháng 01 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Lê Trọng T, sinh năm 1956. Có mặt.

Bà Cao Thị H, sinh năm 1959. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Trọng Đ, sinh ngày 11/01/1998. (Có đơn xin vắng mặt).

Ông Lê Trọng T1, sinh năm 1970. Có mặt.

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1974. Có mặt.

Đều địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 05/01/2021, bản tự khai và ý kiến tại phiên họp sơ thẩm của người yêu cầu thể hiện:

Năm 2009, vợ chồng ông Lê Trọng T và bà Cao Thị H nhận anh Lê Trọng Đ, sinh ngày 11/01/1998 làm con nuôi (anh Đ là con đẻ của ông Lê Trọng T1 và bà Nguyễn Thị P là em trai, em dâu của ông T). Việc cho nhận con nuôi được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa và Ủy ban nhân dân xã Đ đã ra Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 30/QĐ-UBND ngày 28/8/2009 công nhận cho ông bà được nhận anh Đ làm con nuôi. Sau khi nhận anh Đ làm con nuôi, vợ chồng ông bà đã tận tình chăm sóc, nuôi dưỡng. Đến nay anh Đ đã trưởng thành, có công việc ổn định và có nguyện vọng xin được về ở với bố mẹ đẻ để có điều kiện chăm sóc và giúp đỡ bố mẹ đẻ lúc về già. Vợ chồng ông bà đồng ý với ý nguyện của anh Đ nên ông bà làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Lê Trọng Đ.

Trong thời gian anh Đ ở cùng ông bà, anh Đ không có tài sản chung, không có tài sản riêng và cũng không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản chung của ông bà nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Trọng Đ trình bày: Tháng 8 năm 2009 anh được bố mẹ nuôi là ông Lê Trọng T và bà Cao Thị H nhận làm con nuôi, khi nhận làm con nuôi bố mẹ đẻ anh là ông Lê Trọng T1 và bà Nguyễn Thị P đồng ý, hai bên có làm thủ tục và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa công nhận. Kể từ thời gian đó đến nay anh vẫn là con ngoan của cha mẹ nuôi và được cha mẹ nuôi lo cho ăn học nên người.

Nay anh Đ đã trưởng thành nguyện vọng là được về ở với cha mẹ đẻ và cha mẹ nuôi có yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi, anh Đ hoàn toàn đồng ý. Trong thời gian ở cùng với cha mẹ nuôi là ông T, bà H anh không đóng góp được gì vào khối tài sản của cha mẹ nuôi và anh không yêu cầu gì về tài sản.

Ông Lê Trọng T1 và bà Nguyễn Thị P: Có lời khai trình bày nội dung thống nhất như lời khai của ông Lê Trọng T, bà Cao Thị H, anh Lê Trọng Đ. Ông Lê Trọng T1 và bà Nguyễn Thị P đều đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Lê Trọng T, bà Cao Thị H đối với anh Đ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết Thẩm phán đã áp dụng các biện pháp yêu cầu đương sự cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh, đảm bảo tính khách quan. Thời hạn tố tụng được thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, đảm bảo tôn trọng quyền yêu cầu của đương sự.

Về quan điểm giải quyết: Áp dụng khoản 5 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10, khoản 1 Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Trọng T, bà Cao Thị H, chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Lê Trọng T, bà Cao Thị H đối với anh Lê Trọng Đ.

Lệ phí: Miễn lệ phí sơ thẩm việc dân sự cho ông Lê Trọng T, bà Cao Thị H theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét đơn yêu cầu của người yêu cầu là ông Lê Trọng T, bà Cao Thị H về việc yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng ông bà đối với anh Lê Trọng Đ; đây là yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa theo quy định tại khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10 Luật Nuôi con nuôi.

[2] Về nội dung yêu cầu: Theo các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự thì anh Lê Trọng Đ, sinh ngày 11/01/1998 được ông Lê Trọng T, bà Cao Thị H nhận làm con nuôi và Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 30/QĐ-UBND ngày 28/8/2009, quan hệ giữa ông Lê Trọng T, bà Cao Thị H và anh Lê Trọng Đ là quan hệ cha mẹ nuôi, con nuôi hợp pháp.

Quá trình anh Lê Trọng Đ làm con nuôi của ông Lê Trọng T, bà Cao Thị H không xảy ra mâu thuẫn gì, các bên thực hiện các quyền của cha mẹ nuôi đối với con nuôi và con nuôi đối với cha mẹ nuôi đầy đủ. Đến nay anh Lê Trọng Đ đã trưởng thành, muốn quay về bên

cha mẹ đẻ của mình, cha mẹ nuôi là ông Lê Trọng T, bà Cao Thị H đồng ý để anh Lê Trọng Đ quay về với cha mẹ đẻ là ông Lê Trọng T và bà Nguyễn Thị P, các bên đều tự nguyện chấm dứt về quyền và nghĩa vụ việc nuôi con nuôi. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 25; Điều 26 và Điều 27 Luật Nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông Lê Trọng T, bà Cao Thị H về yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi đối với anh Lê Trọng Đ.

[3] Trong thời gian anh Lê Trọng Đ làm con nuôi ở cùng ông Lê Trọng T và bà Cao Thị H, anh Đ không có tài sản chung, không có tài sản riêng và cũng không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản chung của ông T, bà H nên ông T, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản vì vậy Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Ông Lê Trọng T và bà Cao Thị H là người cao tuổi nên được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39; Điều 370; 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 10; khoản 1 Điều 25; khoản 1 Điều 26; Điều 27 Luật Nuôi con nuôi;

Điều 78 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Lê Trọng T và bà Cao Thị H về việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi”.

2. Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Lê Trọng T và bà Cao Thị H đối với anh Lê Trọng Đ, sinh ngày 11 tháng 01 năm 1998.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi là ông Lê Trọng T, bà Cao Thị H và con nuôi là anh Lê Trọng Đ chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ đẻ là ông Lê Trọng T1 và bà Nguyễn Thị P đối với con đẻ là anh Lê Trọng Đ được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

3. Lệ phí: Miễn toàn bộ số tiền 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho ông Lê Trọng T và bà Cao Thị H.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng